

CTY TNHH HẢI TRIỀU
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Quảng Trị, ngày 4 tháng 8 năm 2017

THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ

- Căn cứ Bộ luật lao động được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/06/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật công đoàn được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/06/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ kết quả cuộc họp thương lượng giữa công đoàn cơ sở và người sử dụng lao động tại công ty về các nội dung đã thương lượng. Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động tại doanh nghiệp

Hôm nay, ngày 4 tháng 8 năm 2017, tại Văn phòng Công ty TNHH Hải Triều, thị xã Quảng Trị.

Thành phần gồm có:

I. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Ông: Phạm Văn Hóa

Chức vụ: Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam

Đại diện cho: Công ty TNHH Hải Triều

Số CMND: 191111766; Cấp ngày: 18/5/2015; Tại: CA Quảng Trị

Địa chỉ: Trần Hưng Đạo - Thị xã Quảng Trị - Tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233.3661333; Fax: 0233.3661333

II. ĐẠI DIỆN TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG :

Và một bên là Ông: **Nguyễn Chơn Thịnh**

Chức vụ: Chủ tịch CĐCS

Sinh ngày: 01/3/1977

Nghề nghiệp: Kỹ thuật xây dựng

Số CMND: 197015396; Cấp ngày: 14/8/2008; Tại: CA Quảng Trị

Cùng nhau ký kết bản Thỏa ước lao động tập thể (TUTT) là văn bản thảo thuận về các điều kiện lao động, quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên trong quan hệ lao động tại doanh nghiệp với các điều khoản cụ thể như sau:

PHẦN I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Đối tượng thi hành

1. Người sử dụng lao động (NSDLĐ); Người lao động (NLD) đang làm việc tại Công ty, BCH công đoàn

Điều 2: Thời hạn của TULĐTT

1. TULĐTT được ký kết với thời hạn 36 tháng
2. Sau 6 tháng kể từ ngày TULĐTT có hiệu lực, trong quá trình thực hiện một trong hai bên có quyền yêu cầu điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật.

3. Trước khi TULĐTT hết hạn, hai bên có thể thương lượng kéo dài thời hạn hoặc ký kết TULĐTT mới. Khi TULĐTT hết hạn mà hai bên vẫn còn đang thương lượng thì TULĐTT này vẫn còn hiệu lực.

Điều 3: Áp dụng TULĐTT

1. Những vấn đề không được đề cập trong bản TULĐTT này được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp quyền lợi của người lao động được thỏa thuận trong hợp đồng lao động hoặc các quy định trong nội quy, quy định của doanh nghiệp thấp hơn so với bản thảo ước này thì phải thực hiện những điều khoản tương ứng tại TULĐTT

2. Trong thời hạn TULĐTT đang còn hiệu lực mà pháp luật lao động có những sửa đổi, bổ sung quy định những quyền lợi cao hơn các thỏa thuận trong TULĐTT thì áp dụng các quy định của pháp luật và tiến hành sửa đổi, bổ sung TULĐTT

3. Trong trường hợp có những vấn đề phát sinh trong thực tế liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của các bên mà không có trong nội dung của TULĐTT và quy định của pháp luật thì BCH Công đoàn và NSDLĐ cùng nhau bàn bạc hoặc tổ chức đối thoại đột xuất để thống nhất thực hiện.

PHẦN II NỘI DUNG THẢO ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ

Điều 4: Tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp nâng lương:

Mức lương chính hoặc tiền công: **3.500.000 đồng /1 Tháng**

+ Hỗ trợ xăng xe: 139.000 đồng /1 tháng

+ Hỗ trợ điện thoại: 100.000 đồng /1 tháng

+ Hỗ trợ trách nhiệm: 1.000.000 đồng /1 tháng (tùy theo trách nhiệm công việc được giao, chi hỗ trợ trách nhiệm từ 200.000đ đến 1.000.000đ)

- Hình thức trả lương: **Bằng tiền mặt**

- Được trả lương: Vào các ngày cuối tháng

- Chế độ nâng lương: Tùy theo công việc được giao và trách nhiệm với công việc.

- Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Người lao động đóng BHXH (8%); BHYT(1,5%); BHTN(1%)

- Chế độ đào tạo: Tùy theo công việc

- Những thoả thuận khác: Không

Điều 5: Việc làm và bảo đảm việc làm:

1. NSDLĐ cam kết sẽ đảm bảo việc làm cho NLD trong suốt thời gian có hiệu lực của hợp đồng lao động

2.NLD hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không bị xử lý kỷ luật lao động sẽ được tiếp tục ký hợp đồng lao động khi hợp đồng cũ hết hạn.

Điều 6: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi:

1. Người lao động được nghỉ việc riêng mà vẫn hưởng nguyên lương trong những trường hợp sau đây:

- Bản thân kết hôn: Được nghỉ 05 ngày

- Con kết hôn: Được nghỉ 03 ngày

- Nghỉ thai sản: 180 ngày

- Bố đẻ, mẹ đẻ, bố vợ, mẹ vợ hoặc chồng chết, vợ hoặc chồng chết, con chết: được nghỉ 4 ngày.

- Người lao động được nghỉ việc riêng hưởng nguyên lương 01 ngày trong trường hợp ông bà nội, ngoại, anh chị em ruột mất.

- Lao động nữ được nghỉ trong thời gian hành kinh mỗi ngày 30 phút, tối thiểu là 03 ngày trong một tháng; thời gian nghỉ cụ thể do người lao động thỏa thuận với người sử dụng lao động phù hợp với điều kiện thực tế tại nơi làm việc và nhu cầu của lao động nữ.

2. Nghỉ tết nguyên đán: 06 ngày được hưởng lương theo quy định.

3. Khi vợ sinh, lao động nam được nghỉ hưởng nguyên lương 02 ngày ngoài chế độ BHXH theo quy định của Luật BHXH.

Điều 7: An toàn lao động, vệ sinh lao động và Bảo hiểm xã hội:

1. Trường hợp NLD bị tai nạn lao động, ngoài chế độ trợ cấp hoặc bồi thường và các chế độ khác theo quy định của pháp luật còn được công ty trợ cấp trong trường hợp gia đình của NLD đang gặp khó khăn về kinh tế từ 500.000 đ đến 1.000.000đ/1 người.

Điều 8: Chế độ phúc lợi:

1. Tặng quà sinh nhật và quà cưới (bằng hiện vật) đối với NLD đã làm việc tại Công ty từ 01 năm trở lên: Quà sinh nhật 200.000đ/người/năm; Quà cưới 500.000đ/ người

2. Tết dương lịch: Ngày chiến thắng 30/4 + ngày Quốc tế lao động 1/5: 200.000 đ/ người ; ngày quốc khánh 2/9: 200.000đ/người/ngày; Tết nguyên đán: 1.000.000đ/người.

3. Lao động nữ nhận quà nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ việt nam 20/10: 200.000đ/người/ngày.

4. Bản thân NLD bị mắc các bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn lao động hoặc ốm đau dài ngày (phải điều trị tại bệnh viện và có giấy xác nhận); gia đình gặp biến cố rủi ro mức chi: 200.000đ-500.000đ/người

5. Chi phúng viếng khi NLD chết: Mức: 1.000.000đ; Bố, mẹ đẻ (bên vợ hoặc bên chồng), con chết: Mức: 500.000đ và 01 vòng hoa

PHẦN III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9: Trách nhiệm thi hành TULĐTT:

1. NSLĐ, BCH Công đoàn và NLD tại công ty có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong TULĐTT.

2. Sau khi ký kết thỏa ước, NSDLĐ có trách nhiệm bố trí thời gian để BCH công đoàn triển khai TULĐTT đến toàn bộ NLD tại doanh nghiệp.

3. Ban chấp hành Công đoàn có trách nhiệm giám sát việc thực hiện TULĐTT và kiến nghị bằng văn bản với NSDLĐ những nội dung vi phạm thỏa ước. NSDLĐ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản những kiến nghị

Điều 10: Hoạt động công đoàn:

1. Hàng năm, BCH công đoàn phải xây dựng kế hoạch hoạt động gửi Ban giám đốc Công ty để phối hợp thực hiện. Trường hợp có kế hoạch đột xuất phải thông báo bằng văn bản cho Giám đốc biết trước ít nhất 3 ngày làm việc.



NSDLĐ cam kết trích nộp kinh phí công đoàn đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Hàng tháng, NSDLĐ bố trí thời gian ít nhất 02 giờ để Công đoàn tổ chức hội họp, sinh hoạt, triển khai các nội dung tuyên truyền, giáo dục cần thiết cho đoàn viên và NLĐ tại Công ty.

3. Cán bộ CĐCS kiêm nhiệm được dành thời gian làm việc và học tập theo quy định của luật Công đoàn.

4. Khi Công đoàn kiến nghị những yêu cầu của tập thể lao động tại Công ty, NSDLĐ có trách nhiệm phối hợp với Công đoàn xem xét và trả lời kiến nghị trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận kiến nghị

Điều 11: Giải quyết tranh chấp liên quan đến các thỏa thuận trong TULĐTT

1. Các tranh chấp liên quan đến nội dung thỏa ước là tranh chấp lao động và được giải quyết theo quy định pháp luật lao động.

2. Khi ban chấp hành CĐCS đề nghị việc bổ sung, sửa đổi, thương lượng để ký kết TULĐ nhưng NSDLĐ không đồng ý thương lượng hoặc thương lượng không thành sẽ được giải quyết theo trình tự tranh chấp lao động tập thể về lợi ích

Điều 12: Hiệu lực của TULĐTT

1. TULĐTT này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 05 bản, mỗi bên giữ 01 bản; 01 bản gửi Sở Lao động TB&XH; 01 bản gửi Liên đoàn Lao động tỉnh; 01 bản gửi LĐLĐ thị xã.

ĐẠI DIỆN TẬP THỂ LAO ĐỘNG

Chủ tịch CĐCS



Nguyễn Chơn Thịnh

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Giám đốc



Phạm Văn Hóa